Quyển 30 (Kinh số 830 - 860)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

644 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, Tôn giả Bạt-kỳ tử đến hầu bên Phật, Tôn giả đến đảnh lễ Phật, rồi lui đứng một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã nói qua hai trăm năm mươi giới khiến cho những người quý tộc mỗi nửa tháng đến nói giới kinh, giúp cho các quý tộc tùy ý muốn mà học. Nhưng nay, bạch Thế Tôn, con không thể theo học được nữa. Phật bảo Bạt-kỳ tử: Bạt-kỳ tử có thể tùy thời học ba học không?

Bạt-kỳ tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn, có thể được!

Phật bảo Bạt-kỳ tử: -Người nên tùy thời tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học; đã tùy thời tinh cần tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học, chẳng bao lâu sẽ được hết sạch hữu lậu, vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng: "Sịt sanh của ta đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Tôn giả Bạt-kỳ tử nghe Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ rồi đi. Bấy giờ, Tôn giả Bạt-kỳ tử sau khi vâng lời chỉ dạy, nhắc nhở của Phật, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy. (Nói như trên)... tâm thiện giải thoát, đắc A-la-hán.

KINH SỐ 830 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại Băng-già-xà? trong rừng Băng-già-kỳ. Bây giờ, Thê Tôn vì các Tỳ-kheo nói vê pháp tương ưng với giới và khen ngợi pháp chế giới. Lúc ấy5 Tôn giả Ca-diếp-thị đang ở trong thôn Băng-già-xà? nghe Thế Tôn nói pháp tương img với giới và khen ngợi giới, trong tâm không bằng lòng, không vui, nói rằng: "Sa-m6n ấy cật lực khen ngợi giới này, tích cực chế định giới n Khi Thế Tôn đã trú tại thôn Băng-già-xà, tùy chỗ trụ an lạc xong, Ngài hướng đến nước Xá-vệ? lần lượt du hành đến nước Xá-vệ? trong rừng Kỳ-đà, ở vườn Cấp Cô Độc. Khi Thế Tôn đi chẳng bao lau, Tôn giả Ca-diếp-thị tâm sanh hối hận, tự trách: "Ngày nay ta mất lợi, bị mất lợi lớn, lúc Thế Tôn nói về pháp tương ưng với giới, khen ngợi sự che giới, đối với Thế Tôn, ta khởi tâm không bằng lòng, chăng vui vẻ còn phàn nàn vê sự khen ngợi giới luật và chế giới của Ngài." Tôn giả Ca-diêp-thị qua đêm ây, sáng sớm đăp y, ôm bát vào thôn Băng-già- xà khất thực, thọ thực xong trở về tinh xá, gởi lại ngọa cụ, Tôn giả tự mang y

KINH TẠPA-HÀM 645

bát hướng về thành Xá-vệ tuần tự du hành, đến nước Xá-ve, cất y bát, rửa chân, rồi vào đanh lễ Thế Tôn, bạch Phật rằng: -Con xin sám hối Thế Tôn! Con xin sám hối Thiện Thệ! Con ngu si chẳng khéo hiểu biết. Lúc con nghe Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo về pháp tươnệ ưng với giới, khen ngợi sự chế giới, đối với Thế Tôn con cảm thấy không băng lòng, chẳng vui, chẳng hài lòng và nói rằng: "Sam6n chế giới, khen ngợi giới này?5 Phật bảo Tôn giả Ca-diếp-thị: -Vào lúc nào, ở tại chỗ Ta, tâm thầy không bằng lòng, chẳng vui, chẳng hoan lạc mà nói rằng: "Sa-m6n này cật lực chế giới, khen ngợi giới nay^? Tôn giả Ca-diếp-thị bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đó là lúc Ngài trú tại thôn

Bằng-già-xà trong rừng Băng- già-ky, Ngài vì các Tỳ-kheo nói pháp tương ung với giới, khen ngợi giới. Con lúc ấy ở chỗ đức Thế Tôn, tâm không bằng lòng, không hoan hỷ? không hoan lạc, mà nói rằng: "Sa-m6n này cật lực chế giới, khen ngợi giới này.” Bạch Thế Tôn! Hôm nay con tự biết ăn năn lầm lỗi, con tự thấy tội của mình. Xin Thế Tôn thương xót nhận sự sám hối của con! Phật bảo Tôn giả Ca-diếp-thị: Thầy tự biết lỗi là đã ngu si, bất thiện, chẳng biết suy nghĩ Idii nghe Ta nói về pháp tương ưng với giới, khen ngợi chế giới mà đối với Ta, thầy không bằng lòng, không vui, không hoan lạc và nói rang: "Sam6n này cật lực che giới, hết sức khen ngợi giới này." Này Ca-diếp-thị! Nay thầy tự biết lỗi, tự thấy lỗi lầm ya sám hối thì đời vị lai luật nghi giới sanh, vì thương xót thầy Ta nhận sự sám hối này. Ca-diếp-thị sám hối như vậy xong thiện pháp được tăng trưởng, trọn chẳng suy giảm. Vì sao? Vì nếu có người tự biết tội, tự thay tội, mà ăn năn sám hoi thì ở đời vị lai luật nghi giới sanh, thiện pháp tăng trưởng, chẳng suy giảm. Giả sử Ca-diếp-thị là vị Thượng tọa mà không muốn học giới, không quý trọng giới, chẳng khen ngợi chế giới thì Tỳ-kheo như thế, Ta chẳng tán thán. Vì sao? Vì nếu người này được Đại sư khen ngợi, những người khác sẽ gần gũi, cung kính, tôn trọng họ. Nếu người khác cung kính, tôn trọng họ thời sẽ có tri kiến và việc làm giông với họ. Người có việc làm giông như thê, thời luôn luôn sẽ bị cái khổ, không có lợi ích, chẳng khen ngợi, vì ban đầu vị ầy chẳng thích học giới giống như Trưởng lão Tỳ-kheo, trung niên Tỳ-kheo? thiêu niên Tỳ-kheo cũng sẽ như thế. Nếu bậc Thượng tọa Trưởng lão ban đâu đã chú trọng giới học, khen ngợi chế giới, vị Trưởng lão ấy được Ta khen ngợi vì vị ấy ban đầu ưa học giới. Người này được Đại sư tán thán, người khác sẽ gan gũi cúng dường, tôn trọng thời thấy biết cũng giống như họ. Vì thấy biết giống như họ nên trong đời vi lai người ấy sẽ luôn luôn được lợi ích. Vì thế đối với Tỳ-kheo Trưởng lão kia, Ta thường khen ngợi do lúc ban đầu ưa học giới để các Tỳ-kheo trung niên, Tỳ-kheo thiếu niên cũng lại như the. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

646 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 831 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nấu các Tỳ-kheo Trưởng lão, Thượng tọa ban đầu chẳng ưa học giới, chẳng quý trọng đến giới, thấy Tỳ-kheo khác ban đầu ưa thích học giới, quý trọng giới, khen ngợi chê giới. Các vị ây cũng chăng tùy thời khen ngợi. Ta đôi với các Tỳ-kheo này cũng chẳng tán thán vì từ đầu họ chẳng ưa học giới. Vì sao? Vì nếu Đại sư khen ngợi họ? người khác sẽ gần gũi, cung kính, tôn trọng, có cùng tri kiến với họ, vì cùng tri kiến với họ như vậy, nên sẽ luôn luôn bị khổ, chẳng được lợi ích. Vì thế Ta đối với các Tỳ-kheo Trưởng lão cũng như Tỳ-kheo trung niên, Tỳ-kheo thiếu niên cũng lại như vậy. Đối với người ưa học giới, được nói như trước. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 832 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có ba môn học. Những gì là ba? Đó là tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học. Thế nào là tăng thượng giới học? Nghĩa là nếu Tỳ- kheo sống với Ba-la-đề-mộc-xoa, thực hành đầy đủ

oai nghi, thấy tội nhỏ cũng sanh sợ hãi, gìn giữ học giới. Đó gọi là tăng thượng giới học. Thế nào là tăng thượng ý học? Nghĩa là nêu Tỳ-kheo lìa các pháp ác bát thiện, có giác, có quán, xa lìa dục, phát sinh hỷ lạc, trụ Sơ thiền đầy đủ5 cho đến trụ đệ Tứ thiền đầy đủ. Đó gọi là tăng thượng ý học. Thế nào là tăng thượng tuệ học? Nghĩa là nếu Tỳ- kheo đối với khổ Thánh đế này biết như thật, tập Thánh dế, diệt Thánh dế, diệt đạo tích Thánh đế này biết như thật. Đó gọi là tăng thượng tuệ học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Ba kinh khác nói về tam học cũng như trước đã nói về bốn niệm xứ. Như thiền, như vô lượng, vô sắc, như bốn Thảnh đế, như bốn niệm xứ, tứ chánh đoạn, bon như ỷ túc, năm căn, năm lựcf bảy giác phần, bổn Thánh đạof bon đạo, bon pháp cú, chỉ quản tu tập cũng nói như the).

KINH SÒ 833

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Tỳ-xá-ly? bên ao Di Hầu, tại giảng đường

Trùng Các.

KINH TẠPA-HÀM 647

r ỉ r Bây giờ, có người huân luyện voi dòng Ly-xa tên Nan-đà đi đên chô Phật, đảnh lễ Phật, rồi lui ngồi một bên. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Ly-xa Nan-đà rằng: -Nếu Thánh đệ tử thành tựu bốn bất hoại tịnh, muốn cầu được sống lâu liền được sống lâu, cầu được sắc đẹp, khỏe mạnh, biện luận tự tại đều được như ý. Những gì là bốn? Đó là đối với Phật thành tựu tín tâm thanh tịnh, chẳng hoại; đôi với Pháp, đôi với Tăng đêu thành tựu tín tâm thanh tinh, chăng hoại; và thành tựu Thánh giới. Ta thấy vị Thánh đệ tử này khi mạng chung ở đây sanh lên cõi trời, ở cõi trời được mười điều thù thắng. Những gì là mười? Đó là được tuổi thọ của cõi trời, được sắc đẹp, danh xưng, khoái lạc, tự tại, sắc, thanh, hương, vị, xúc của cõi trời. Nếu Thánh đệ tử khi mạng chung ở cõi trời lại sanh trong loài người, Ta thấy người ấy có đủ mười điều đặc biệt. Những gì là mười? Đó là được thọ mạng của nhân gian, được xinh đẹp, danh tiếng, khoái lạc, tự tại, sắc, thanh, hương, vị, xúc của cõi người. Ta nói vị đa văn Thánh đệ tử kia được lòng tin chẳng do người khác, chẳng do ý muốn của người khác, chẳng nghe theo người khác, chẳng bám lấy ý của người khác, chẳng theo sự suy tư của người khác. Ta nói người ây có chánh tuệ tri kiến như thật. Bây giờ, có người tùy tùng của Nan-đà thưa với Nan-đà: -Giờ tắm đã đến, mời ngài đi thôi. Nan-đà đáp: Bây giờ ta không cân sự tăm gội của người thê gian, ta nay ở nơi Diệu pháp thù thắng này để tự tắm gội, có thể nói là đối với Thế Tôn ta đã được lòng tin vui thanh tinh. Bấy giờ, người huấn luyện voi Ly-xa Nan-đà nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, rời chỗ ngồi, đứng lên đảnh lễ Phật cáo từ.

KINH SỐ 834 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Tỳ-xá-ly, bên ao Di Hầu, nơi giảng đường Trùng Các. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Thánh đệ tử thành tựu tứ bất hoại tịnh, sẽ không làm người nghèo khổ, chẳng bị đói rét, ăn xin, tự nhiên giàu sang sung túc. Những gì là bôn? Đó là đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới. Vì thế, Tỳ-kheo nên học như vầy: “Ta sẽ thành tựu lòng tin thanh tịnh, không hoại đối với Phật, Pháp, Tăng; và thành tựu Thanh gioi.95 Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan

hỷ phụng hành.

648 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 835 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, The Ton bao các Ty-kneo: -Chuyên Luân Thánh Vương đây đủ bảy báu, thành tựu bôn loại thân lực trong loài người, làm vua bốn cõi, lúc thân hoại mạng chung được sanh lên cõi trời. Tuy lại làm Chuyển Luân Thánh Vương, đầy đủ bảy báu, thành tựu thần lực nhân gian làm vua bon cõi, khi chết sanh lên cõi trời nhưng vẫn chưa dứt được cái khổ của các đường ác: Địa ngục, súc sanh, nga quỷ. Vì sao? Vì Chuyển Luân Thánh Vương đối với Phật, Pháp, Tăng, Thánh giới chẳng thành tựu tín tâm thanh tinh, kiên cố. Còn đa văn Thánh đệ tử dù đắp y phấn tảo, đi khát thực từng nhà dùng ngọa cụ băng cỏ, nhưng vị ây đã giải thoát cái khô của các đường ác: Địa ngục, súc sanh, nga quỷ. Vì sao? Vì đa văn Thánh đệ tử kia đối với Phật, Pháp, Tăng thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới. Vì the các Ty-kheo nên học như sau: "Đối với Phật, nên thành tựu lòng tin thanh tịnh kiên cố; đối với Pháp, Tăng nên thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giói.” Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 836 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Các thầy nên khởi tâm ai mẫn, tâm từ bi. Nếu có người ưa nghe và thọ trì lời của các thầy nói thì các thầy nên nói cho họ về bốn bất hoại tịnh, khiến cho người đó được thâm nhập và an trụ. Những gì là bốn? Đó la đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thh giới. Vì sao? Nếu bốn dại Đất, nước, gió, lửa có thay đổi thêm bớt thì tứ bất hoại tịnh này chưa từng biến đổi, thêm bớt; không thêm bớt biến đổi ấy là đa văn Thánh đệ tử thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố đối với Phật, Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới; nếu còn bị địa ngục, súc sanh, nga quỷ thì điêu ây không thê có. Vì vậy, các Tỳ-kheo nên học như sau: “Ta sẽ thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố đối với Phật, Pháp, Tăng, thành tựu Thánh giới và cũng sẽ xây dựng cho người khác được thành tựu." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 837 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 649

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nêu kẻ dễ tin người, sẽ sanh ra năm điều lầm lỗi, khi người kia hoặc phạm giới, hoặc trái luật nghi, bị chúng Tăng xả bỏ, người tin kính kẻ ấy lại nghĩ rang: uĐây là thầy ta, được ta kính trọng lại bị chúng Tăng ruồng bỏ, nay ta còn lý do gì mà lại vào chùa tháp của chúng Tng?" Người ấy không vào chùa tháp, chẳng kính chúng Tăng; vì chẳng kính chúng Tăng nên chẳng được nghe pháp, vì chẳng được nghe pháp nên thối thất thiện pháp, và chẳng được an trụ lâu bền trong Chánh pháp. Đó là lỗi lầm đầu tiên phát sinh do dễ tin kính người. Lại nữa, kẻ dễ tin kính người, khi người được tin kính phạm giới, trái luật, bị chúng Tăng cử tội bất kiến;

kẻ dễ tin kính người sẽ nghĩ rằng: "Bây là thầy ta, ta kính trọng mà nay chúng Tăng lại cử tội bất kiến, nay ta còn lý do gì mà lại vào chùa tháp của chúng Tang?59 Người ấy đã không vào chùa tháp, nên chẳng kính chúng Tăng; vì chẳng kính chúng Tăng nên chẳng được nghe pháp, vì chẳng được nghe pháp nên thối thất thiện pháp, chẳng được an trụ lâu bền trong Chánh pháp. Đó là lỗi lầm thứ hai phát sinh do dễ tin kính người. Lại nữa, nếu người kia đắp y, ôm bát du hành phương khác, kẻ tin kính người kia sẽ nghĩ rằng: "Người được ta kính trọng đắp y, ôm bát du hành nhân gian, nay ta còn lý do gì mà lại vào chùa tháp của chúng Tng?" Người ấy đã không vào chùa tháp nên chăng cung kính chúng Tăng; vì chăng cung kính chúng Tăng nên chẳng được nghe pháp; vì chẳng nghe pháp nên thối thất thiện pháp, chẳng được an trụ lâu bền trong Chánh pháp. Đây gọi là lỗi lầm thứ ba phát sinh do dễ tin kính người. Lại nữa, khi người được tin kính kia xả giới, hoàn tục, thời kẻ dễ tin kính người lại nghĩ: "Người là thầy ta, ta kính trọng. Người ấy lại xả giới, hoàn tục, nay ta chẳng nên vào chùa tháp." Người ấy đã không vào chùa tháp, chẳng kính chúng Tăng; vì chẳng kính chúng Tăng nên chẳng được nghe pháp; vì chẳng được nghe pháp nên thối thất thiện pháp và chẳng được an trụ lâu bền trong Chánh pháp. Đó là lỗi lầm thứ tư phát sinh do dễ tin kính người. Lại nữa, khi người được tin kính kia, thân hoại mạng chung thì kẻ dễ tin kính người lại nghĩ: ấy là thầy ta, được ta kính trọng, nay đã chết rồi ta còn có duyên gì vào chùa tháp", vì người ấy chẳng vào chùa tháp nên chẳng kính chúng Tăng, đã chẳng kính chúng Tăng nên chẳng được nghe pháp; vì không nghe pháp nên thối thất thiện pháp, chẳng được an trụ lâu bền trong Chánh pháp. Đó là lỗi lầm thứ năm phát sinh do dễ tin kính người. Vì thế, các Tỳ-kheo nên học như sau: “Ta nên thành tựu lòng tin thanh tinh, kiên cố đối với Phật, Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

650 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 838 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có bốn cách ăn nuôi sống chúng sanh, giúp bốn đại tăng trưởng, nhiếp thọ. Những gì là bốn? Đó là đoàn thực, xúc thực, ý tư thực, thức thực. Cũng vậy, có bốn thứ phước đức đượm thuần, làm thức ăn an lạc. Những gì là bốn? Đó là đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới. Vì thế, các Tỳ-kheo nên học như vầy: “Ta nên thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố đối với Phật, Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 839 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác la): Người đối với Phật thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố; được nghe Pháp, được chúng Tăng hộ niệm, và thành tựu Thánh giới. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lòi Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 840 (Kinh kê tiêp cũng nói như trên, chỉ có khác lấy. Nêu người đôi với Phật, Pháp, Tăng thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố thì đối với cấu nhơ, bon xẻn, ràng buộc chúng sanh, sẽ lìa được tâm cấu nhơ bon xẻn, tuy sống tại gia mà vẫn được giải

thoát. Tâm thường hành bố thí, ưa bố thí, bố thí thường vui, buông xả, thực hành bo thí bình đẳng, Thánh giới thành tựu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lòd Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 841 (Kinh ke tiếp cũng nói như trên, chỉ có khác lã): Như the Thánh đệ tử được bốn thứ phước đức đượm nhuần, công đức không thể suy lường thiện pháp đượm nhuần, được phước quả đưa tới quả ấy, được quả ấy nhóm họp phước quả ấy. Nhưng người ấy được nhiều phước lợi, là tập hợp của nhiều công đức lớn. Ví như năm con sông hợp lại một dòng là Hằng Hà, Gia-bồ-na? Tát-la-do, Y-la- bạt-đê? Na-hê; nước trong các sông này không thê đo lường, trăm bình, ngàn bình, muôn bình; nước dòng kia rất nhiều, đó là chỗ tụ tập nước lớn. Cũng vậy, Thánh đệ tử thành tựu bốn công đức đượm nhuần không thể đo lường được là phước đức ấy nhiều hay ít. Phước đức kia rất nhiều, đó là chỗ tu tập công đức

lớn. Vì thế, các Tỳ-kheo nên học như sau: "Ta nên thành tựu tín tâm thanh tinh kiên cố đối với Phật, Pháp, Tăng và thành tựu Thánh gi&i." Lúc ấy, Thế Tôn liền nói kệ: Biển lớn rất tốt lành, Sạch mình sạch thứ khác, Mênh mông và chảy xiết, Gôm cả trăm dòng nước. Tất cả các sông ngòi, Nơi các loài nương sống, rpL 2 ^4-À 4-À Ã -l • Ắ Thân này cũng như thế, Thảy đêu đo ve biên. Thí, giới, tu công dức, Chỗ về trăm dòng phước.

KINH SỐ 842 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Người Bà-la-môn nói đạo hư ngụy, ngu si, tà ác, thú hướng bất chánh, chẳng phải trí đẳng giác hướng đến Niết-bàn. Họ làm những việc như sau: Họ dạy các đệ tử vào ngày mười lăm5 dùng hồ-ma vụn hoặc mạt vụn am-la-ma- la tắm gội thân thể, mặc áo lụa mới, đầu rũ tơ dài, phết phân trâu trên đất rồi nằm lên mà bảo rằng: "Này thiện nam! Buổi sáng dậy sớm cởi áo đem treo lên một chỗ, trần truồng thân thể, hướng về phương Đông chạy nhanh, giả sử dọc đường gặp voi dữ, ngựa chứng, trâu điên, chó dữ, gai dốc, rừng rậm, hầm hố, nước sâu vẫn cứ tiến thẳng tới trước không tránh. Người gặp nguy hại như vậy mà chết chắc chắn sanh lên Phạm thiên." Đó gọi là ngoại đạo ngu si, tà kiến, chẳng phải trí đẳng giác, hướng đến Niết-bàn. Ta vì các đệ tử nói con đường băng phăng, ngay thăng, chăng ngu si, hướng đên trí tuệ đăng giác, hướng đên Niết-bàn. Đó là tám Thánh dạo, từ chánh kiến... chánh định. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 843

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

- Nói là dòng, thế nào là dòng?

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

Thế Tôn nói dòng là tám Thánh đạo.

Thế Tôn lại hỏi Xá-lợi-phất: Nói về nhập lưu phần, thế nào là nhập lưu phần?

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

652 KINH TẠPA-HÀM ----------

Bạch Thế Tôn! Có bốn thứ nhập lim phần. Những gì là bốn? Đó là thân cận người tốt, nghe Chánh pháp, bên trong chánh tư duy, pháp thứ, pháp hướng. Phật lại hỏi Xá-lợi-phất: -Bậc Nhập lưu thành tựu bao nhiêu pháp? Xá-lợi-phất bạch Phật: -Có bốn phần, thành tựu nhập lưu. Bốn điều ấy là gì? Đó là đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố và đối với Thánh giới thành tựu. Phật bảo Xá-lợi-phất: -Như Xá-lợi-phất nói, dòng là tám Thánh đạo, nhập lưu phân có bôn pháp, là thân cận thiện tri thức, nghe Chánh pháp, nên trong chánh tư duy, pháp thứ, pháp hướng. Bậc Nhập lưu thành tựu bốn pháp. Đó là đối với Phật, đôi với Pháp, đối với Tăng thành tựu tín tâm thanh tịnh kiên cố và đối với Thánh giới thành tựu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 844 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ Tôn giả A-nan, chào đón hỏi thăm, rồi lui đứng một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả A-nan: -Tôi có điều muốn hỏi, Tôn giả có rảnh để giải đáp cho chăng? Tôn giả A-nan thưa Tôn giả Xá-lợi-phất: Tuy y Ton gia hoi, điêu gì tôi biêt sẽ đáp. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả A-nan: Do đoạn những pháp nào mà Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác với tri kiến của Ngài đã nói quyết đinh người kia đắc quả Tu-đà-hoàn, không đọa vào đường ác, quyết đinh hướng thẳng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại trong cối trời, người là giải thoát khổ. Tôn giả A-nan thưa Tôn giả Xá-lợi-phất: -Do đoạn bốn pháp và thành tựu bốn pháp mà Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đã nói quyết đinh người kia đắc quả Tu-đà-hoàn, chẳng đọa vào đường ác, quyết định hướng thẳng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại trong cõi trời, người là giải thoát khổ. Bốn pháp ấy là gì? Đó là Thánh đệ tử đối với Phật mà không tin thì đã đoạn, đã biết hoàn toàn; và đối với Phật thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố. Đối với Pháp, đối với Tăng mà bất tín và ác giới thì người ấy đã đoạn, đã biết hoàn toàn; và đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố. Và thành tựu Thánh giới. Như thế do đoạn bốn

KINH TẠPA-HÀM 653

pháp, thành tựu bốn pháp mà Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác với tri kiến của Ngài đã nói quyết định người kia đắc quả Tu-đà-hoàn5 chẳng đọa vào đường ác, quyết định hướng thẳng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại trong cõi trời, người là giải thoát khổ. Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả A-nan: Đúng thế, đúng the! Đoạn bốn pháp, thành tựu bốn pháp, Như Lai, ứng Cúng, Đăng Chánh Giác do tri kiên của Ngài nói quyết đinh người kia đắc quả Tu-đà-hoàn, quyết đinh hướng thẳng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại trong cõi trời, người là giải thoát khổ. Hai vi Chánh sĩ cùng đàm đạo xong đều tùy hỷ9 mỗi người từ chỗ ngồi đứng lên từ giã.

KINH SỐ 845 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Nếu Tỳ-kheo đối với năm điều sợ hãi, oán đối chấm dứt được ba điều quyết định: Chẳng sanh nghi hoặc, tri kiến như

thật về chánh đạo của Hiền thánh, vị Thánh đệ tử ấy có thể tự quyết định, nói rằng, đã dứt hết tất cả đường ác: Địa ngục, súc sanh, nga quỷ, đắc quả Tu-đà-hoàn, chang đọa vào đường ác, quyết định hướng thẳng đến Chánh giác, còn bảy lần qua lại trong cõi trời, người là giải thoát kho. Thê nào là năm điêu sợ hãi, oán đôi được châm dứt? Như do nhân duyên sát sanh, tạo tội lỗi nên sự sợ hãi, oán đối phát sinh. Nếu lìa sát sanh thì sự sợ hãi, oán đôi không phát sinh do nhân duyên của tội sát sanh sẽ châm dứt. Nêu người trộm cướp, tà dâm, nói doi, uống rượu, những tội lỗi này là nguyên nhân oán đối sanh ra sợ hãi. Nếu người lìa trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu thì sự sợ hãi phát sinh do nhân duyên oán đối của các tội kia sẽ chấm dứt. Đây gọi là sự chấm dứt năm điều sợ hãi, phát sinh do nhân duyên của năm tội lỗi, oán đoi. Những gì là ba pháp quyêt định chăng sanh nghi hoặc? Đó là đôi với Phật quyết đinh lìa nghi hoặc, đối với Pháp, đối với Tăng quyết định lìa nghi hoặc. Đó gọi là ba pháp quyết định lìa nghi hoặc. Thế nào là Thánh đạo được thấy biết như thật? Nghĩa là khổ Thánh đế này biết như thật, khổ tập Thánh đế này, khổ diệt Thánh đế này, khổ diệt đạo tích Thánh đế này biết như thật. Đây gọi là Thánh đạo thấy biết như thật. Nếu đối với năm thứ sợ hãi tội lỗi, oán đối chấm dứt, đối với ba pháp quyết đinh lìa nghi hoặc, đối với Thánh đế thấy biết như thật, vị Thánh đệ tử này có thể tự nói quyết djnh: "Ta đã dứt các đường địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, đắc

Tu-đà-hoàn, chẳng đọa vào đường ác, quyết định hướng thẳng đến Chánh giác, còn bảy lần qua lại trong cõi trời, người là giải thoát kho?9 Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 846 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác lấy. Thế nào là Thánh đạo được thấy biết như thật. Đó là tám Thánh đạo chánh kiến... chánh định. r r z (Kinh kê tiêp cũng nói như trên, chỉ có khác là): Thê nào là Thánh đạo được thấy biết như thật? Nghĩa là mười hai chi duyên khởi thấy biết như thật, như nói rang: "Việc này có nên việc kia c6, cái này khởi nên cái kia kh&i." Như duyên vô minh có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có lục nhập xứ, duyên lục nhập xứ có xúc, duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái, duyên ái có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, duyên sanh có lão-bệnh- tử-ưu-bi-kh6-n O."Đó gọi là Thánh đệ tử thấy biết như thật. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 847 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Có bốn thiên đạo của chư thiên làm trong sạch chúng sanh chưa trong sạch, làm thuần tịnh chúng sanh đã trong sạch. Bốn thiên đạo ấy là gì? Đó là Thánh đệ tử đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới. Đó là bốn thứ thiên đạo của các vị trời làm trong sạch chúng sanh chưa trong sạch và làm thuần tịnh chúng sanh đã trong sạch. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 848 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn thiên đạo của chư thiên. Những gì là bốn? Đó là Thánh đệ tử luôn luôn niệm tưởng Như Lai như vầy: "Như Lai là bậc ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự

KINH TẠPA-HÀM 655

Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế T6n.‘ Đối với Như Lai sanh tâm tùy hy, tùy hỷ rồi tâm hân hoan, tâm hân hoan rồi thân khinh an, thân khinh an roi thì cảm giác thọ lạc, cảm giác thọ lạc rồi nên được định tam-muội. được định tam-muội roi vi Thánh đệ tử nên học như vây: "Thê nào là thiên đạo của chư thiên?" Và lại suy nghĩ: "Ta nghe nói không sân giận là thiên đạo của chư thiên." Rồi ngẫm nghĩ: "Từ nay ta đối với thế gian hoặc sợ hãi, hoặc an ổn cũng không khởi sân giận, ta chỉ nên thọ trì thiên dạo, thuần nhất thanh tinh của chư thiên." Đây gọi là thiên đạo thứ nhất của chư thiên làm trong sạch chúng sanh chưa trong sạch và làm thuần tịnh chúng sanh đã trong sạch. Lại nữa, vị Thánh đệ tử niệm tưởng Pháp, nghĩa là Như Lai nói Chánh pháp, Luật, hiện tại lìa các nhiệt não, chẳng đợi thời tiết, thông đạt Niết-bàn, chính mình tự quan sát, do tư giác tri, biết pháp như thế rồi sanh tâm tùy hỷ, tùy hỷ rồi nên thân khinh an, thân khinh an rồi cảm giác thọ lạc, cảm giác thọ lạc rồi được định tam-muội? được đinh tam-muội rồi Thánh đệ tử nên học như vầy: "Thế nào là thiên đạo của chư thiên?" Rồi suy nghĩ: "Ta nghe nói không san giận là thiên đạo của chư thiên", từ nay ta ở thế gian hoặc sợ hãi, hoặc an ổn cũng không khởi sân giận, ta chỉ nên thọ trì thiên đạo thuần nhất, thanh tịnh của chư thiên." Đây gọi là thiên đạo thứ hai của chư thiên. Lại nữa, Tỳ-kheo? nếu đối với Tăng khởi chánh niệm rằng: uCác vị Tăng đệ tử của Thế Tôn là những người chánh trực, hướng thẳng Niết-bàn, là phước điền vô thượng, đáng nên cung kính tôn trọng cúng đường.” Người kia như vậy đối với Tăng nghĩ nhớ chơn chánh, tâm sanh tùy hỷ, tâm tùy hỷ nên được hân hoan, được hân hoan nên thân khinh an, thân khinh an cảm giác thọ lạc, cảm giác thọ lạc rồi được định tam-muội? được định tam-muội rồi Thánh đệ tử nên học như vầy: "Thế nào là thiên đạo của chư thiên? Lại nghĩ: "Ta nghe nói không sân giận là thiên đạo của chư thiên, từ nay ta đối với mọi việc thế gian hoặc sợ hãi, hoặc an ổn chẳng khởi sân giận, ta chỉ nên thọ trì thiên đạo thuần nhất thanh tịnh của chư thiên." Đó gọi là thiên đạo thứ ba của chư thiên. Lại nữa, Tỳ-kheo, Thánh đệ tử tự nghĩ có các học giới nhớ nghĩ rằng: "Ta đối với giới không khuyết điểm, không ô nhiễm, không tạp loạn, giới được bậc minh trí khen ngợi, giới được bậc trí không nhàm chán." Đối với các học giới như thế luôn nghĩ nhớ chơn chánh nên tâm tùy hỷ5 tùy hỷ nên hân hoan, hân hoan nên thân khinh an, thân khinh an rồi cảm giác thọ lạc, cảm giác thọ lạc rồi được định tam-muội? được định tam-muội rồi Thánh đệ tử nghĩ rằng: "Những gì là thiên đạo của chư thiên?” Lại suy nghĩ thêm: "Ta nghe nói, không sân giận là thiên đạo của chư thiên, từ nay ta đối với mọi việc the gian hoặc sợ hãi, hoặc an ổn chẳng khởi sân giận, ta chỉ nên thọ trì thiên đạo thuần nhất thanh tinh của chư thiên." Đó gọi là thiên đạo thứ tư của chư thiên, làm trong sạch chúng sanh chưa trong sạch, làm thuần tịnh chúng sanh đã trong sạch. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 849 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có bốn thiên đạo của chư thiên làm trong sạch chúng sanh chưa trong sạch và làm thuần tịnh chúng sanh đã trong sạch. Bốn thiên đạo ấy là gì? Nghĩa là Thánh đệ tử niệm tưởng Như Lai như vầy: “Nhu Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Ton." Thánh đệ tử kia như vậy niệm tưởng Như Lai, thời đoạn ác tham và đoạn tâm pháp ác bất thiện, vì niệm tưởng Như Lai tâm sanh tùy hỷ, tâm tùy hỷ nên tâm được hân hoan, tâm hân hoan rồi nên thân khinh an, thân khinh an rồi cảm giác thọ lạc, cảm giác thọ lạc rồi được đinh tam-muội. được đinh tam-muội rồi Thánh đệ tử nên học như vầy: “Thế nào là thiên đạo của chư thiên?” Lại nghĩ: "Ta nghe nói không sân giận là thiên đạo của chư thiên, từ nay ta đối với mọi việc thế gian hoặc sợ hãi, hoặc an ôn không khởi sân giận, chỉ nên giữ gìn, chập nhận thiên đạo thuần nhất thanh tịnh của chư thiên." Như thế, đối với Pháp, Tăng, Thánh giới thành tựu cũng nói như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 850 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có bốn thiên đạo của chư thiên làm thanh tịnh chúng sanh chưa thanh tịnh, và làm thuần tịnh chúng sanh đã thanh tịnh. Bốn thiên đạo ấy là gì? Đó là Thánh đệ tử luôn luôn niệm tưởng Như Lai như vầy: "Như Lai là bậc ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng S1? Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.95 Thánh đệ tử ấy như vậy niệm tưởng Như Lai, rồi đoạn sự ràng buộc tham dục, sân giận, ngu si, niệm tưởng Như Lai với tâm chánh trực. Thánh đệ tử này thấm nhuần dòng nước pháp, thấm nhuân nghĩa lý sâu xa của giáo pháp, do tưởng niệm Như Lai tùy hỷ lợi ích. Vì tùy hỷ nên tâm được hân hoan, tâm hân hoan rồi thân khinh an, thân khinh an rồi cảm giác lạc thọ, cảm giác lạc thọ rồi được định tam-muội, được đinh tam-muội rồi Thánh đệ tử nên học như vầy: "Thế nào là thiên đạo của chư thiên?" Lại suy nghĩ: "Ta nghe nói không sân giận là thiên đạo của chư thiên, như thế từ nay ta đối với mọi việc của thế gian chẳng khởi sân giận, thuần nhất thanh tinh là thiên đạo của chư thiên.,, Đối với Pháp, Tăng, Thánh giới thành tựu cũng nói như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 851 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Hôm nay Ta sẽ nói Kinh pháp cảnh. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là Kinh pháp cảnhl Nghĩa là Thánh đệ tử đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố và thành tựu Thánh giới. Đó gọi là Kỉnh pháp cảnh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 852 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Trong lúc đi khất thực, họ nghe tin Tỳ-kheo Nan-đề? Tỳ-kheo-ni Nan-dà, cư sĩ Thiện Sanh, nữ cư sĩ Thiện Sanh đều mạng chung. Các Tỳ-kheo sau khi khất thực, trô về tinh xá, cất y bát, rửa chân cùng nhau đi đến đảnh lễ Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Chúng con sáng sớm nay vào thành Xá-vệ khất thực, nghe tin Tỳ-kheo Nan-đề, Tỳ-kheo-ni Nan-đà, cư sĩ Thiện Sanh, nữ cư sĩ Thiện Sanh đêu mạng chung. Bạch Thê Tôn! Bôn người này chét roi được sanh vê cõi nào? Phật bảo các Tỳ-kheo: -Tỳ-kheo Nan-đề và Tỳ-kheo-ni Nan-đà đã sạch hết các phiền não? tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng: "Sụ* sanh của ta đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Còn nam cư sĩ Thiện Sanh và nữ cư sĩ Thiện Sanh đã dứt sạch năm hạ phần kiết sử, đăc quả A-na-hàm, sanh lên cõi trời và Bát-niêt-bàn, chăng sanh trở lại thê gian này. Lúc ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Hôm nay Ta nói cho các Tỳ-kheo nghe về Kinh pháp cảnh. Nghĩa là đối với Phật, thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố9 cho đến thành tựu Thánh giới. Đó gọi là Kinh pháp cảnh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 853 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

658 KINH TẠPA-HÀM

(Nói rộng như trên, chỉ có khác là: Có Tỳ-kheof Tỳ-kheo-ni khác, nam cư sĩ, nữ cư sĩ khác mạng chung cũng nói như trên).

KINH SỐ 854 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thôn Na-lê-ca? trong tinh xá Phồng-kỳ-ca. Lúc ấy, trong thôn Na-lê-ca có nhiều người mạng chung. Bây giờ, các Tỳ-kheo đáp y, ôm bát vào thôn Na-lê-ca khát thực, nghe tin cư sĩ Kế-ca-xá mạng chung, Ni-ca-tra, Khư-lăng-ca-la? Ca-đa-lê, Sa-bà-xá-lệ, Ưu-bá-xà-lộ, sắc-tra A-lợi-sắc-tra5 Bạt-đà-la9 Tu-bạt-đà-la, Gia-xá, Gia-du- đà? Gia-xá, uất-đa-la, tất cả đều mạng chung. Các Tỳ-kheo nghe xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, chúng con đi khất thực trong thôn Na-lê-ca nghe tin các cư sĩ như Kế-ca-xá, ưu-bà-tắc9 v.v... mạng chung. Bạch Thế Tôn! Những người này chết rồi sẽ sanh về cõi nào? Phật đáp các Tỳ-kheo: Những người như Kế-ca-xá đã đoạn năm hạ phần kiết sử, đắc quả A-na- hàm, thi tịch sanh lên ở cõi trời, chẳng sanh trở lại nhân gian. Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Lại có hơn hai trăm năm mươi nam cư sĩ mạng chung, lại có năm trăm nam cư sĩ ở trong thôn Na-lê-ca này mạng chung, họ đều dứt sạch năm hạ phần kiết sử, đắc A-na-hàm, ở cõi trời nhập diệt, chẳng sanh trong thế gian này. Lại có hơn hai trăm năm mươi cư sĩ mạng chung, họ đều sạch hết ba kiết sử và tham nhuế, nghi mỏng đắc quả Tư-đà-hàm, sẽ còn sanh một lần là giải thoát kho. Thôn Na-lê-ca này lại có năm trăm nam cư sĩ mạng chung tại dây, những người này đã sạch hết ba kiết sử, đắc quả Tu-dà-hoàn, chẳng đọa vào đường ác, quyết định hướng thẳng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại trong cõi trời, người, là giải thoát khổ. Phật bảo các Tỳ-kheo: Các Tỳ-kheo theo dõi

việc mạng chung của các người kia và thắc mắc hỏi han thật vô ích! Như Lai chẳng ưa đáp những điều này. Hễ có sanh thì có tử, nào có gì lạ! Như Lai xuất hiện ở thế gian, hoặc chẳng xuất hiện ở thế gian thì pháp tánh vẫn thường trụ, Như Lai tự giác ngộ, thành Đẳng chánh giác, phơi bày, diễn nói, phân biệt, chỉ dạy; nói là: "Cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi, duyên vô minh nên có hành,... duyên sanh nên có lão-bệnh-tử- ưu-bi-khổ-não. Như thế khổ ấm tập. Vô minh diệt thì hành diệt... sanh diệt thì lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não diệt. Như thế khổ ấm diet."

KINH TẠPA-HÀM 659

Hôm nay Ta vì các Tỳ-kheo nói Kinh pháp cảnh. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là Kinh pháp cảứrt Nghĩa là Thánh đệ tử đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 855 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có cư sĩ Nan-đề đi đến đảnh lễ Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu Thánh đệ tử nơi năm căn này, trong tất cả thời đều chẳng thành tựu, đây là buông lung hay chẳng buông lung? Phật bảo Nan-đề: Nếu nơi năm căn này, trong tất cả thời đều chẳng thành tựu, thời Ta nói những người này thuộc hạng phàm phu. -Nếu Thánh đệ tử chẳng thành tựu là buông lung hay là chẳng buông lung? -Nan-de! Nêu Thánh đệ tử đối với Phật thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố5 mà chẳng cầu tiến lên, không ở trong rừng vắng, hoặc nơi thanh vắng ngồi yên, ngày đêm thiền tư, siêng năng tu tập pháp xuất ly thắng diệu, tùy hỷ được thì hỷ không sanh nên thân không khinh an, thân không khinh an nên cảm giác khổ thọ phát sinh, cảm giác khổ thọ phát sinh rồi tâm không an định. Người tâm không an định nên vi Thánh đệ tử ấy gọi là buông lung. Đối với Pháp, Tăng thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới... (cũng nói như thể). Như thế, Nan-đề, nếu Thánh đệ tử thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố đối với Phật, tâm chăng khởi tưởng, biêt đủ, ở trong rừng văng, chô đát trông, hoặc nơi cội cây, ngày đêm thiền tư tinh tấn nỗ lực, hay khởi tùy hỷ, xuất ly, đã tùy hỷ xuất ly nên sanh vui mừng, vì vui mừng nên thân khinh an, than khinh an rồi được cảm giác lạc thọ, cảm giác lạc thọ rồi nên tâm an định. Nếu Thánh đệ tử tâm an định, gọi là chẳng buông lung. Đối với Pháp, Tăng thành tựu tín tâm thanh tịnh, kiên cố; và thành tựu Thánh giới... (cũng nói như thế). Cư sĩ Nan-đề sau khi nghe Phật nói kinh này, hoan hỷ9 tùy hỷ, rời chỗ ngồi đứng lên? đảnh lễ Phật cáo từ.

KINH SỐ 856

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ"đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, có Nan-đề họ Thích đi đến đảnh lễ Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật:

660 KINH TẠP A-HÀM

-Bạch Thế Tôn! Nếu Thánh đệ tử đối với bốn pháp thanh tịnh, bất hoại không lúc nào thành tựu, vị Thánh đệ tử này là người buông lung hay không buông lung? Phật bảo

Nan-đề họ Thích: Nếu người đối với bốn pháp thanh tịnh, bất hoại không lúc nào thành tựu, Ta nói đây là kẻ ở ngoài hạng phàm phu. Này Nan-đề họ Thích! Thánh đệ tử hoặc buông lung, hoặc không buông lung, nay Ta sẽ nói... (nói rộng như trên). Phật nói kinh này xong, Nan-đề họ Thích nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, rời chỗ ngoi đứng lên, làm lễ cáo từ.

KINH SỐ 857 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Ba tháng hạ, kiêt tiên an cư xong, đại chúng gôm nhiêu Tỳ-kheo tập hợp nơi nhà ăn, vá y cho đức Phật, không bao lâu y được may xong, Như Lai sẽ đắp y, ôm bát, rời khỏi tinh xá du hành trong nhân gian. Khi ấy, Nan-đề họ Thích nghe các Tỳ-kheo tập hợp ở nhà ăn vá y cho Phật và không bao lâu y được may xong, Thế Tôn sẽ đắp y, ôm bát du hành nơi khác. Nan-đề họ Thích nghe rồi đi đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch rằng: Bạch Thê Tôn! Hôm nay toàn thân con rã rời, bôn phương như thay đôi, giáo pháp trước kia con đã nghe nay đều mờ mịt? quên hết khi con nghe các Tỳ-kheo tập hợp ở nhà ăn, vì Thế Tôn vá y, bàn tán: "Sau khi vá y xong, không bao lâu Thế Tôn sẽ đắp y? ôm bát du hành trong nhân gjan." Vì thế con cảm thấy buồn khổ vì không biết lúc nào con được gặp lại Thế Tôn và các Tỳ-kheo quen biết? Phật bảo Nan-đề họ Thích: -Nan-đề! Dù thầy gặp Phật hay chẳng gặp Phật, gặp Tỳ-kheo quen biết hoặc chẳng gặp, thầy nên tùy thời tu tập năm điều hoan hỷ. Năm điều ấy là gì? Đó là thầy nên tùy thời niệm tưởng Như Lai: "Nhu Lai là bậc ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng si Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế T6n”tùy thời niệm tưởng Pháp, niệm tưởng Tăng, và tự giữ gìn học giới, tự làm việc đời, tùy thời tưởng nhớ Ta thì đã được lợi mình. Đối với các chúng sanh bon xẻn, cấu uế, thầy sẽ sống tu tập nhiều, lìa cấu uế bon xẻn, tu bố thí giải thoát, xả thí, bố thí một cách nhiệt thành, ưa thích sự buông xả bình đẳng huệ thí, thường có tâm bố thí.^^ Như thế, này Nan-đề họ Thích, năm chi định này hoặc di, đứng, nằm, ngồi cho đến cùng với vợ con luôn luôn nên buộc tâm niệm tam-muội này.

KINH TẠPA-HÀM 661

Phật nói kinh này xong, Nan-đề họ Thích nghe Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi cáo từ.

KINH SỐ 858 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Lúc ấy ba tháng hạ, kiết tiền an cư. Bấy giờ, Nan-đề họ Thích nghe nói Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn cấp Cô Độc, ba tháng hạ kiết tiền an cư, nghe rồi nghĩ thầm: "Ta nên đi đến chỗ ây và ở tại đó làm các việc cúng dường đê cung cáp cho Như Lai và Tỳ-kheo- tăng.^, Nan-đề liền đến chỗ ấy. Sau ba tháng, bấy giờ đại chúng gồm nhiều Tỳ- kheo tập hợp ở nhà ăn vá y cho Thế Tôn và nói với nhau: "Chẳng bao lâu y vá xong Thế Tôn sẽ đắp y, ôm bát du hành trong nhân gian." Nghe như thế xong, Nan-đề đi đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Hôm nay toàn thân con rã rời, bốn phương xoay vần, giáo pháp con đã học, bây giờ đều mờ mịt quên hết, con nghe Thế Tôn du hành trong nhân gian không biết lúc nào con được gặp lại Thế Tôn và các Tỳ-kheo quen biết? Phật bảo Nan-đề họ Thích: Dù

gặp Như Lai hoặc chăng gặp, dù gặp các Tỳ-kheo quen biêt hay chăng gặp, thầy nên tùy thời tu lục niệm. Những gì là lục niệm? Lục niệm tức là nên niệm Như Lai, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới đã thọ tri, niệm bo thí và niệm chư thiên. Phật nói kinh này xong, Nan-đề họ Thích nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ Phật, rồi cáo từ.

KINH SỐ 859 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Ba tháng hạ, kiết tiền an cư,... (nói như trên, có khác la): Lúc ấy có trưởng giả tên Lợi-sư-đạt-đa và Phú-lan-na, là hai anh em, họ nghe các Tỳ-kheo tụ họp ở nhà ăn, vá y cho Thế Tôn,... (nói rộng như Kinh Nan-đề ở trên). Phật nói kinh này xong, trưởng giả Lợi-sư-đạt-đa và Phú-lan-na nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ5 đứng lên đảnh lễ Phật, rồi cáo từ.

KINH SỐ 860 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

662 KINH TẠPA-HÀM

LÚC ây5 ba tháng hạ kiêt tiên an cư xong, các Tỳ-kheo họp tại nhà ăn, vì Thê Tôn vá y. Bấy giờ, hai anh em trưởng giả Lợi-sư-đạt-đa và Phú-lan-na đang coi sóc việc ruộng nương trong đầm Lộc Cảnh, nghe các Tỳ-kheo nhóm tại nhà ăn, vá y cho Thế Tôn và nói rằng: "Chẳng bao lâu y vá xong, Thế Tôn sẽ đắp y, ôm bát du hành trong nhân gian.” Nghe tin này, trưởng giả Lợi-sư-đạt-đa gọi người giúp việc, bảo răng: Ngươi hãy đi đến chỗ Thế Tôn để xem Thế Tôn đã đi chưa? Nếu Ngài đi rồi mau trở về cho ta hay. Người này theo lời dạy ra đi, dọc đường gặp Thế Tôn, vội vàng trở về thưa với Lợi-sư-đạt-đa và Phú-lan-na: Thế Tôn đang đi đến cùng với đại chúng.

Khi đó, Lợi-sư-đạt-đa cùng Phú-lan-na đi nghinh đón Thế Tôn. Thế Tôn từ xa uông thấy Lợi-sư-đạt-đa và Phú-lan-na đang đi tới, Ngài đi ra bên đường trải tọa cụ ngồi ngay thẳng. Lợi-sư-đạt-đa và Phú-lan-na sau khi cung kính đảnh lễ? lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Hôm nay toàn thân con rã rời, bốn phương xoay vần, tâm con bỗng mờ mịt quên hết những điều đã học. Con không biết lúc nào được gặp lại Thế Tôn và các Tỳ-kheo quen biết! Ngày nay Thế Tôn ra đi đến Câu-tát-la? từ Câu-tát-la đến Ca-thi, từ Ca-thi đến Na-la5 từ Na-la đến Ma-kiệt-đà? từ Ma- kiệt-đà đến Ương-già5 từ ương-già đến Tu-ma, từ Tu-ma đến Phân-đà-la, từ Phân-đà-la đến Ca-lăng-già. Vì thế con vô cùng buồn bã, biết đến bao giờ mới được gặp lại Thế Tôn và các Tỳ-kheo quen biết. Phật bảo Lợi-sư-đạt-đa và Phú-lan-na: Các người dù gặp Như Lai hoặc chẳng gặp? dù gặp các Tỳ-kheo quen biết hoặc chăng gặp, các người nên tùy thời tu tập lục niệm. Những gì là lục niệm? Các người nên niệm Như Lai... (nói rộng)... niệm thiên. Nhưng này các trưởng giả! Tại gia thì rối rắm nhiễm trước, còn xuất gia thì không. Người thế tục khó có thể sống như người xuất gia, một mặt trong sạch, thuần nhất, thanh tịnh. Trưởng giả bạch Phật: Lạ thay, bạch Thế Tôn! Ngài khéo nói pháp nay: "Kẻ tại gia thì rối rắm nhiễm trước, còn xuất gia thì không nhàn. Người thế tục khó có thể sống như người xuất gia, một mặt trong sạch, thuần nhất, thanh tjnh.” Con là đại thần của Vua Ba-tư-nặc, nhà vua muốn dạo chơi trong viên quán, vua sai con cưỡi voi lớn chở các cung nữ được vua yêu quý nhất. Một nàng ngồi trước, một nàng ngồi sau,

con ngồi giữa. Lúc voi đi xuống đồi, nàng cung nữ phía trước bám cổ con, cung nữ ngồi sau ôm lưng con. Lúc con voi lên đồi, nàng phía sau bám sát gáy con, nàng phía trước nắm lấy áo con. Đe làm đẹp lòng nhà vua, các cung nữ đều ăn mặc lộng lẫy, trang điểm diễm lệ bang chuỗi ngọc, hương hoa. Con trong lúc cùng dạo chơi với các mỹ

nữ, luôn luôn phải giữ gìn cẩn thận ba điều: Điều thứ nhất là điều khiển voi, coi chừng lạc đường; điều thứ hai là giữ gìn tâm, sợ sanh nhiễm trước; điều thứ ba là tự giữ mình, sợ bi té ngã. Bạch Thế Tôn! Trong lúc ấy con đối với các cung nữ không một sát-na nào mà chẳng chánh tư duy. Phật bảo trưởng giả: -Lành thay! Lành thay! Trưởng giả khéo giữ gìn tâm mình! Trưởng giả bạch Phật: Con ở trong nhà có tiền của, đồ vật đều cúng dường Thế Tôn và các Tỳ- kheo, Tỳ-kheo-ni, cư sĩ, cùng chung thọ dụng, không kể là sở hữu của con. Phật khen trưởng giả: Lành thay! Trưởng giả là người giàu sang tột bực ở nước Câu-tát-la? tiền của không ai sánh bằng mà có thể đối với tài sản này không kể là của mình. Bấy giờ, Thế Tôn vì trưởng giả nói pháp chỉ dạy5 soi sáng, làm cho an vui. Sau khi được chỉ dạy, khuyến khích, trưởng giả từ chỗ ngồi, đứng lên đảnh lễ Phật rồi từ giã.

KINH SỐ 861 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Bốn trăm năm ở thế gian là một ngày một đêm trên cõi trời Đâu-suất. Như thế, một tháng ba mươi ngày, một năm mười hai tháng, tuổi thọ ở cõi trời Đâu-suất băng bôn ngàn năm ở thê gian. Kẻ phàm phu ngu si vô học ở nơi kia, lúc chết sanh vào trong địa ngục, nga quỷ, súc sanh; đa văn Thánh đệ tử nơi kia chết rồi chẳng sanh trong địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lòd Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 862 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, The Ton bao các Ty-kneo: -Tám trăm năm ở thế gian bằng một ngày một đêm ở cõi trời Hóa Lạc. Như thế, ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm, tuổi thọ ở cõi trời Hóa Lạc bằng tám ngàn năm ở thế gian. Kẻ phàm phu ngu si vô học ở nơi kia chết rồi sanh trong địa ngục, súc sanh, nga quỷ; đa văn Thánh đệ tử ở nơi kia mạng chung, không sanh trong địa ngục, súc sanh, nga quỷ. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.